TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2025/HS-ST
Ngày: 02-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**
Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Ánh N**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Thanh Liên**
2. Ông **Trần Thanh Trung**
3. Ông **Phạm Ngọc Vinh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Cư** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Xuân H**, sinh ngày 13/11/1968, tại: huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: thôn Hoà B, xã Tam Hoà, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký tạm trú: thôn Diêm Phổ, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân Hạnh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Huệ (sinh năm 1942); có vợ là Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1966 và 01 con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Võ Xuân H (theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng)*: Luật sư **Nguyễn Thành Chương** – Công ty Luật TNHH Trung Tiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Số 01 Bùi Giáng, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Bị hại*:

- Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1977. Có mặt.

- Bà **Võ Thị Thuý H**, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 5, khối phố Xuân Đông, phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1966; trú tại: thôn Diêm Phổ, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bà **Mai Thị T**, sinh năm 1972; trú tại: thôn Tiên Xuân 1, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông **Võ Xuân H**, sinh năm 1970; trú tại: thôn Tiên Xuân 1, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 4/2020, Võ Xuân H đến nhà gặp vợ chồng ông Nguyễn Thanh B và bà Võ Thị Thuý H đưa ra thông tin giả là H có sở hữu 10 thửa đất thuộc khu dân cư Tam Anh Nam (xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, do công ty TNHH Phú Long làm chủ đầu tư), hiện nay có việc cần tiền nên bán cho vợ chồng ông B 02 thửa đất (thực tế Võ Xuân H không có sở hữu thửa đất nào tại Khu dân cư Tam Anh Nam do Công ty TNHH Phú Long làm chủ đầu tư) với giá là 1.170.000.000 đồng. Do có mối quan hệ anh anh trong gia đình (H là em rễ của ông B), vợ chồng ông B tin thật nên đồng ý mua 02 thửa đất với giá 1.170.000.000 đồng và đưa đủ tiền mặt cho H. H hẹn từ 07 ngày đến 10 ngày, H sẽ giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ) cho vợ chồng ông B. Khi đến thời gian đã hứa hẹn thì H không đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, nên ông B yêu cầu vợ chồng H viết giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ngày 17/4/2020, H viết "Giấy bán đất" đối với 02 thửa đất nêu trên cho vợ chồng ông B, bà Nguyễn Thị Kim N (vợ của H) ký tên xác nhận vào tờ giấy này. Sau khi nhận tiền của vợ chồng ông B, H đã sử dụng cho mục đích cá nhân hết số tiền này và không còn khả năng trả tiền lại cho vợ chồng ông B.

*** Tang vật đã tạm giữ:**

- 01 tờ giấy bán đất ghi ngày 17/4/2020 có nội dung người bán là Võ Xuân H, người mua là vợ chồng ông Nguyễn Thanh B;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone S màu vàng của Võ Xuân H.

*** Về dân sự:**

- Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000.000 đồng. Số tiền 170.000.000 đồng còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Xuân H khai nhận hành vi chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông B, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

* Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Xuân H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Võ Xuân H, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Võ Xuân H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".
- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo **Võ Xuân H** từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và đã làm đơn bãi nại nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng và các nội dung liên quan: Đề nghị giải quyết theo nội dung cáo trạng đã đề cập.

* Tại Bản luận cứ của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân H trình bày: Thống nhất tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian 03 năm tham gia nghĩa vụ quân sự; là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già 80 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận bổ sung, xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Thanh B không tranh luận, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Xuân H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, tuy nhiên, người bào chữa có đơn xin vắng mặt và có Bản luận cứ bào chữa gởi cho Hội đồng xét xử. Bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định tại khoản 2 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại Võ Thị Thuý H và người có quyền lợi liên quan Mai Thị T vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Xét lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với đơn tố cáo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Xuân H không có quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở tại Khu dân cư Phú Long thuộc xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nhưng vào đầu tháng

4/2020 tại nhà vợ chồng ông Nguyễn Thanh B và bà Võ Thị Thuý H thuộc phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, bị cáo H đã đưa ra thông tin gian dối để bán cho vợ chồng ông B 02 lô đất tại khu dân cư nêu trên với tổng số tiền 1.170.000.000 đồng, sau đó chiếm đoạt số tiền nêu trên của vợ chồng ông B để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Xuân H đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* như Cáo trạng truy tố số 42/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án. Bị cáo Võ Xuân H hiểu, nhận thức được điều đó, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã lợi dụng vào sự cả tin của người thân cận của mình (vợ chồng em gái ruột của bị cáo), dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bị hại với số tiền lớn nhằm sử dụng cho mục đích cá nhân. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bất B trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Võ Xuân H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

- Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"* được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ngoài ra, bị cáo có thời gian 03 năm tham gia nghĩa vụ quân sự; là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già 80 tuổi; quá trình điều tra và tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của

khung hình phạt được áp dụng theo như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội theo như đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo có điều kiện cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000.000 đồng, số tiền 170.000.000 đồng còn lại bị hại không yêu cầu bồi thường và đã có đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone S màu vàng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Võ Xuân H do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 tờ giấy bán đất ghi ngày 17/4/2020 có nội dung người bán là Võ Xuân H, người mua là vợ chồng ông Nguyễn Thanh B: đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[9] Những vấn đề liên quan khác trong vụ án:

- Đối với bà Nguyễn Thị Kim N (là vợ của bị cáo Võ Xuân H) có ký xác nhận vào Giấy bán đất ngày 17/4/2020 cùng với bị cáo Võ Xuân H; tuy nhiên, việc mua bán đất chỉ có H thoả thuận với vợ chồng ông B, H là người trực tiếp nhận tiền và sử dụng vào việc cá nhân, bà N không biết. Vợ chồng ông B yêu cầu H đưa giấy bán đất cho bà N ký xác nhận, bà N biết H có kinh doanh bất động sản nên ký để vợ chồng ông B yênT. Bà N không có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông B, nên hành vi của bà N không đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bà Mai Thị T: Bị cáo Võ Xuân H khai có nhận của bị hại Nguyễn Thanh B số tiền 1.170.000.000 đồng và giao cho bà Mai Thị T để mua 10 thửa đất tại khu dân cư Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH Phú Long làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho nội dung khai báo của mình. Do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Mai Thị T.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Võ Xuân H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo **Võ Xuân H 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 26/8/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Võ Xuân H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone S màu vàng, được niêm phong trong bì thư.

(Vật chứng nêu trên hiện nay đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 4 năm 2025).

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 tờ giấy bán đất ghi ngày 17/4/2020 có nội dung người bán là Võ Xuân H, người mua là vợ chồng ông Nguyễn Thanh B.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Xuân H phải chịu 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 02/6/2025);* bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán** **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Phạm Quốc Bảo